

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 105/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2018

“V/v tranh chấp Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018. Về việc *“Tranh chấp Ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L - Sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Kh T, xã Đ Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Q - Sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Kh T, xã Đ Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Trần Văn Q và chị Trần Thị L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh Q và chị L kết hôn vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng cùng sống với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2013 đến nay luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường hay cãi nhau. Anh chị đã sống L thân từ năm 2014 đến nay. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Q. Anh Q đồng ý Ly hôn với chị L.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị xác định có 04 người con chung tên là Trần Thị B sinh năm 1992, Trần Thị Trúc L sinh ngày 01/01/1994, Trần Thị Chúc Ng sinh

năm 1998 và Trần Văn Ch sinh ngày 09/4/2004. Hiện nay các con Trần Thị B, Trần Thị Trúc L và Trần Thị Chúc Ng đã trưởng thành và có gia đình riêng nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Trần Văn Ch đang sống chung với anh chị, anh chị yêu cầu nguyện vọng cháu Ch theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Thị L và anh Trần Văn Q là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Anh Q có địa chỉ tại ấp Kh T, xã Đ Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị L và anh Q kết hôn vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Mặc dù, chị L và anh Q thống nhất thuận tình xin Ly hôn nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị L và anh Q là vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị L có quyền yêu cầu giải quyết việc Ly hôn. Yêu cầu của chị L đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh chị kết hôn vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Q hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh Q đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Q vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Q.

Về con chung: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, các cháu Trần Thị B, Trần Thị Trúc L và Trần Thị Chúc Ng đã trưởng thành, có khả năng tự nuôi sống bản thân và có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Đối với cháu Trần Văn Ch hiện đã trên 7 tuổi, anh Q và chị L yêu cầu xem xét nguyện vọng cháu Ch theo ai

thì người đó nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2018 đối với cháu Trần Văn Ch của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Ch có nguyện vọng được sống với chị L. Xét thấy sự thỏa thuận của chị L và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Ch nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị L và anh Trần Văn Q là vợ chồng.

Về con chung: Giao con là Trần Văn Ch sinh ngày 09/4/2004 cho chị Trần Thị L tiếp tục nuôi, anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền đã dự nộp, chị L đã nộp đủ

án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004291 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Anh Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên